

Đồng Tháp, ngày 27 tháng 6 năm 2014

QUY ĐỊNH

**Khen thưởng các công trình tham dự giải thưởng về chất lượng
công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này hướng dẫn thực hiện việc tổ chức khen thưởng các công trình xây dựng tham dự giải thưởng về chất lượng công trình, bao gồm:

a) Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng được quy định tại Quy chế Tổ chức Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 36/2012/QĐ-TTg ngày 06 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Giải thưởng về chất lượng công trình do Bộ Xây dựng quy định (sau đây gọi là Giải thưởng Công trình chất lượng cao) theo Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

2. Quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh về khen thưởng các công trình xây dựng đạt chất lượng cao; các tổ chức, cá nhân có thành tích trong tham gia xây dựng công trình đạt chất lượng cao.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các công trình xây dựng có đăng ký tham dự giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng theo Quy định này.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công trình tham dự giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

3. Công trình khởi công xây dựng trước ngày Quyết định này có hiệu lực có thể đăng ký tham gia theo Quy định này.

Điều 3. Ban Chỉ đạo công trình xây dựng chất lượng cao

1. Ủy ban nhân dân Tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo công trình xây dựng chất lượng cao Tỉnh

a) Thành phần Ban Chỉ đạo:

- Lãnh đạo Sở Xây dựng, Trưởng Ban;

- Lãnh đạo các Sở: Giao thông vận tải; Công thương; Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn, Phó Trưởng Ban;

- Lãnh đạo các Sở: Nội vụ; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Lao động Thương binh và Xã hội, Ủy viên;

- Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban Chỉ đạo:

+ Công chức Sở Xây dựng, Tổ trưởng;

+ Công chức các Sở: Giao thông vận tải; Công thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổ phó;

+ Công chức các Sở: Nội vụ; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Lao động Thương binh và Xã hội, Tổ viên.

b) Nhiệm vụ:

- Vận động các tổ chức, cá nhân hoạt động trên lĩnh vực xây dựng trên địa bàn Tỉnh đăng ký tham dự các giải thưởng về chất lượng công trình;

- Tổ chức, đánh giá, đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh tặng bằng khen cho các công trình xây dựng đạt chất lượng cao và tổ chức, cá nhân liên quan;

- Xem xét, giới thiệu, đề cử công trình xây dựng đạt chất lượng cao tham gia Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng, Giải thưởng Công trình chất lượng cao; hướng dẫn các tổ chức thực hiện đăng ký và gửi về hồ sơ theo quy định của Thông tư số 12/2013/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành quy định Tổ chức giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng;

c) Sở Xây dựng là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm tổ chức tiếp nhận các hồ sơ đăng ký; tổ chức kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn chủ đầu tư, tư vấn quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng công trình, nhà thầu thi công, trong quá trình thực hiện; dự thảo các văn bản đề xuất xét đề nghị khen thưởng công trình xây dựng đạt chất lượng cao; tổ chức, cá nhân có liên quan và nhiệm vụ quy định tại tiết 3 Điểm b Điều này;

d) Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo công trình xây dựng chất lượng cao Tỉnh trích từ ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Sở Xây dựng; nguồn thu từ các khoản tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và ngoài nước; các khoản thu khác (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thị, thành phố (gọi là cấp huyện) tổ chức bộ phận chỉ đạo công trình xây dựng chất lượng cao cấp huyện chịu trách nhiệm:

a) Vận động các chủ đầu tư, tư vấn quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng công trình, nhà thầu thi công tham gia công trình xây dựng đạt chất lượng cao đối với các công trình do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;

b) Tham gia với Ban Chỉ đạo công trình xây dựng chất lượng cao Tỉnh trong quá trình xét khen thưởng đối với các công trình đăng ký chất lượng

cao do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

Chương II

GIẢI THƯỞNG QUỐC GIA VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ GIẢI THƯỞNG CÔNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO

Điều 4. Điều kiện đối với công trình đăng ký tham gia

1. Các loại công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật từ cấp III trở lên. Việc xác định cấp công trình xây dựng theo quy định tại Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

2. Công trình không vi phạm các quy định của pháp luật về xây dựng, đất đai, đấu thầu, bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật liên quan.

3. Công trình đã được nghiệm thu hoàn thành, đưa vào sử dụng tối thiểu hết thời gian bảo hành (đối với công trình tham dự Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng) và tối thiểu 12 tháng (đối với công trình tham dự Giải thưởng Công trình chất lượng cao) tính đến thời điểm đăng ký tham dự xét thưởng.

4. Khuyến khích các công trình xây dựng đăng ký tham gia ngay từ khi khởi công xây dựng. Khuyến khích các công trình đạt Giải thưởng Công trình chất lượng cao tiếp tục đăng ký tham dự Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình.

Điều 5. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng đối với công trình xây dựng

1. Bản đăng ký tham dự giải thưởng về chất lượng công trình của chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư hoặc nhà thầu thi công xây dựng công trình (có sự thoả thuận của chủ đầu tư); đối với Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình theo mẫu tại Phụ lục 2; đối với Giải thưởng công trình chất lượng cao theo mẫu tại Phụ lục 3.

2. Báo cáo giới thiệu chung về công trình.

3. Báo cáo tự đánh giá của chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư hoặc nhà thầu chính, tổng thầu thi công xây dựng thể hiện việc đáp ứng các tiêu chuẩn xét thưởng tại Điều 6 Quy định này (bao gồm cả việc tự chấm điểm theo Phụ lục 1 kèm theo Quy định này).

4. Biên bản nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng; biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng để đưa vào sử dụng; các văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý có thẩm quyền về phòng chống cháy, nổ, an toàn môi trường, an toàn vận hành theo quy định của pháp luật;

5. Nhận xét, đánh giá của đơn vị quản lý, sử dụng về chất lượng công trình.

6. Các ảnh chụp minh họa về công trình và ảnh chụp trong quá trình thi

công xây dựng công trình; video clip (nếu có).

Điều 6. Giới thiệu, đề cử tham gia Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng, Giải thưởng Công trình chất lượng cao do Trung ương tổ chức

1. Công trình tham dự nếu đạt 70 điểm trở lên (trong đó số điểm về chất lượng công trình tối thiểu phải đạt 40 điểm): Ban Chỉ đạo công trình xây dựng chất lượng cao Tỉnh xem xét, giới thiệu, đề cử và hướng dẫn các tổ chức liên quan thực hiện đăng ký tham dự Giải thưởng Công trình chất lượng cao.

2. Công trình tham dự nếu đạt 85 điểm trở lên (trong đó số điểm về chất lượng công trình tối thiểu phải đạt 50 điểm): Ban Chỉ đạo công trình xây dựng chất lượng cao Tỉnh xem xét, giới thiệu, đề cử và hướng dẫn các tổ chức liên quan thực hiện đăng ký tham dự Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng.

3. Thời gian đăng ký xét tham dự giải thưởng gửi về Ban chỉ đạo trước ngày 01 tháng 6 của năm tổ chức giải thưởng; Giải thưởng Công trình chất lượng cao sẽ xem xét, giới thiệu, đề cử hàng năm; Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình sẽ xem xét, giới thiệu, đề cử 02 năm một lần.

Chương III
KHEN THƯỞNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Điều 7. Điều kiện đối với công trình được Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét khen thưởng.

1. Công trình đảm bảo điều kiện theo Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 Quy định này

2. Công trình được nghiệm thu hoàn thành, đưa vào sử dụng tối thiểu 12 tháng tính đến thời điểm xem xét khen thưởng.

Điều 8. Tiêu chí đánh giá, phương pháp đánh giá và bảng thang điểm chi tiết đánh giá công trình xây dựng

1. Tiêu chí đánh giá đối với chất lượng công trình xây dựng:

a) Chất lượng công trình;

b) An toàn trong thi công xây dựng, an toàn phòng, chống cháy, nổ và việc thực hiện cam kết về bảo vệ môi trường;

c) Công tác quản lý chất lượng của các chủ thể tham gia xây dựng công trình; sự tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng, các quy trình, quy phạm trong xây dựng;

d) Việc thực hiện đúng tiến độ xây dựng công trình đã được cơ quan, cấp có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới, tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong xây dựng;

e) Đánh giá của người quản lý, sử dụng công trình và dư luận xã hội về chất lượng công trình tham dự.

2. Phương pháp đánh giá

a) Đánh giá trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan và hồ sơ chất lượng công trình;

b) Kinh nghiệm của chuyên gia kỹ thuật và phương pháp trực quan để xem xét hiện trường.

3. Bảng điểm chi tiết đánh giá công trình xây dựng được quy định cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo Quy định này.

4. Chủ đầu tư, Ban Chỉ đạo công trình xây dựng chất lượng cao Tỉnh căn cứ vào phương pháp đánh giá, bảng điểm chi tiết để chấm điểm.

Điều 9. Tiêu chuẩn xét khen thưởng đối với công trình xây dựng, tổ chức, cá nhân theo Khoản 2 Điều 1 Quy định này

1. Công trình xây dựng nếu đạt 70 điểm trở lên (trong đó số điểm về chất lượng công trình tối thiểu phải đạt 40 điểm): Ban Chỉ đạo công trình xây dựng chất lượng cao Tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh tặng Bằng khen.

2. Đơn vị thi công xây dựng, Ban Quản lý dự án (trường hợp chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án), đơn vị tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, đơn vị tư vấn thiết kế và chủ đầu tư có công trình xây dựng được khen thưởng theo quy định này sẽ được Ban Chỉ đạo công trình xây dựng chất lượng cao Tỉnh xem xét và đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh tặng Bằng khen.

3. Chỉ huy trưởng công trường, cán bộ giám sát, công nhân tiêu biểu và các cá nhân khác tham gia xây dựng công trình được khen thưởng theo quy định này sẽ được Ban Chỉ đạo công trình xây dựng chất lượng cao Tỉnh xem xét và đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh tặng Bằng khen.

Điều 10. Hồ sơ đăng ký tham dự

1. Hồ sơ đăng ký: Bản đăng ký tham dự của chủ đầu tư hoặc nhà thầu thi công xây dựng công trình (có sự thoả thuận của chủ đầu tư) theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Quy định này.

2. Hồ sơ đăng ký lập thành 02 bản gửi về Thường trực Ban Chỉ đạo công trình xây dựng chất lượng cao Tỉnh (Sở Xây dựng).

3. Công trình phải được đăng ký tham dự ngay từ khi khởi công xây dựng.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân

1. Công văn đề nghị xét khen thưởng của tổ chức.

2. Báo cáo của tổ chức được đề nghị khen thưởng (theo mẫu tại Phụ lục 5 kèm theo Quy định này).

3. Quyết định của tổ chức phân công cá nhân thực hiện nhiệm vụ.

Điều 12. Chi phí khen thưởng

Chi phí khen thưởng sử dụng nguồn quỹ khen thưởng hàng năm của tỉnh theo quy định, nguồn thu từ các khoản tài trợ phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 13. Tổ chức, cá nhân được khen thưởng, tùy từng hình thức khen thưởng, được tặng hiện vật kèm theo và được hưởng lợi ích khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Tổ chức được tặng các hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày, được sử dụng biểu tượng của các hình thức khen thưởng đó trên các văn bản, tài liệu chính thức của tổ chức.

Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng hiện vật khen thưởng.

Điều 14. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Xây dựng và các ngành liên quan đề xuất chính sách khuyến khích các nhà thầu được khen thưởng theo quy định này; thực hiện đăng tải thông tin năng lực hoạt động của các tổ chức được khen thưởng theo quy định này trên Trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Ban Chỉ đạo công trình xây dựng chất lượng cao Tỉnh, bộ phận chỉ đạo công trình xây dựng chất lượng cao cấp huyện, các chủ đầu tư, các tổ chức hoạt động xây dựng có liên quan có trách nhiệm thi hành Quy định này.

Giao Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh theo dõi việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, phát sinh phải báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hùng

Phụ lục 1
(Kèm theo Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

**BẢNG ĐIỂM CHI TIẾT
ĐÁNH GIÁ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG.**

TT	Tiêu chí đánh giá	Công trình dân dụng	Công trình công nghiệp	Công trình giao thông			Công trình NN và PTNT	Công trình hạ tầng KT
				Đường ô tô, đường S.bay	Cầu và cảng	Đường sắt		
1.	Chất lượng công trình	55	55	55	55	55	55	55
1.1	Kết cấu	20	18	30	30	30	28	18
	- Chất lượng vật liệu đầu vào so với yêu cầu thiết kế	5	5	8	8	8	7	5
	- Chất lượng thi công các kết cấu công trình (các chỉ tiêu kỹ thuật, vị trí, cao độ, kích thước hình học...) so với yêu cầu thiết kế, tiêu chuẩn, quy chuẩn được áp dụng.	10	8	15	15	15	14	8
	- Kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng kết cấu qua các số liệu quan trắc so với yêu cầu thiết kế (độ lún, chuyển vị, biến dạng, thấm...).	5	5	7	7	7	7	5
	- Mức độ sai sót trong thi công + Sai sót trong thi công nhưng được khắc phục kịp thời không gây ảnh hưởng đến chất lượng công việc tiếp theo; + Sai sót không được khắc phục kịp thời	-2 -5	-2 -5	-2 -5	-2 -5	-2 -5	-2 -5	-2 -5
1.2	Kiến trúc – hoàn thiện	17	12	5	10	5	5	12
	- Mức độ hài hòa của hình khối kiến trúc công trình với cảnh quan môi trường	4	3	2	3	2	2	3
	- Chất lượng thi công các bộ phận kiến trúc theo yêu cầu thiết kế.	5	4	2	3	2	2	4

TT	Tiêu chí đánh giá	Công trình dân dụng	Công trình công nghiệp	Công trình giao thông			Công trình NN và PTNT	Công trình hạ tầng KT
				Đường ô tô, đường S.bay	Cầu và cảng	Đường sắt		
	- Chất lượng vật liệu hoàn thiện	3	2		1			2
	- Mức độ hoàn thiện, độ tinh xảo	5	3	1	3	1	1	3
1.3	Hệ thống kỹ thuật, thiết bị	8	15	5	5	7	9	15
	- Xuất xứ, nguồn gốc thiết bị	2	3				2	3
	- Công tác chế tạo, lắp đặt và nghiệm thu theo yêu cầu thiết kế	4	8	4	4	5	4	8
	- Vận hành an toàn, các thông số kỹ thuật nằm trong giới hạn cho phép	2	4	1	1	2	3	4
1.4	Công năng	5	5	5	5	5	5	5
	- Dây chuyền công năng phù hợp	2	2				2	2
	- Đảm bảo quy mô, công suất theo thiết kế	2	2	3	3	3	2	2
	- Tính thích dụng	1	1	2	2	2	1	1
1.5	Giai đoạn bảo hành, khai thác, sử dụng	5	5	10	5	8	8	5
	- Không có những biểu hiện suy giảm về chất lượng (lún, nứt, thấm, biến dạng...)	2	2	7	3	5	4	2
	- Hệ thống kỹ thuật, thiết bị vận hành an toàn, không xảy ra sự cố	2	2				2	2
	- Thực hiện công tác bảo trì đúng quy định	1	1	3	2	3	2	1
2.	An toàn trong thi công xây dựng, an toàn phòng, chống cháy nổ và việc thực hiện cam kết bảo vệ môi trường	9	9	9	9	9	9	9
2.1	Đảm bảo an toàn trong thi công xây dựng	4	4	4	4	4	4	4
2.2	Đảm bảo an toàn phòng, chống cháy nổ	2	2	2	2	4	2	2
2.3	Đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường	3	3	3	3	3	3	3
2.4	Sự cố							
	- Cấp đặc biệt nghiêm trọng, cấp I	Không xét	Không xét	Không xét	Không xét	Không xét	Không xét	Không xét
	- Cấp II	-5	-5	-5	-5	-5	-5	-5
	- Cấp III	-3	-3	-3	-3	-3	-3	-3

TT	Tiêu chí đánh giá	Công trình dân dụng	Công trình công nghiệp	Công trình giao thông			Công trình NN và PTNT	Công trình hạ tầng KT
				Đường ô tô, đường S.bay	Cầu và cảng	Đường sắt		
3.	Công tác quản lý chất lượng của các chủ thể tham gia xây dựng công trình; sự tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng, các quy trình quy phạm trong xây dựng	18	18	18	18	18	18	18
3.1	Mức độ đáp ứng về điều kiện năng lực của các chủ thể (nhân lực, năng lực thiết bị, kinh nghiệm ...)	5	5	5	5	5	5	5
3.2	Hệ thống quản lý chất lượng của các chủ thể (mức độ hoàn thiện của HTQLCL và hiệu quả hoạt động của nó)	4	4	4	4	4	4	4
3.3	Sự tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng của các chủ thể (mức độ, vi phạm)	5	5	5	5	5	5	5
3.4	Hồ sơ quản lý chất lượng, hồ sơ hoàn thành công trình	4	4	4	4	4	4	4
4.	Việc thực hiện đúng tiến độ xây dựng công trình đã được phê duyệt	5	5	5	5	5	5	5
4.1	Đảm bảo đúng hoặc vượt tiến độ	5	5	5	5	5	5	5
4.2	Kéo dài tiến độ nhưng do những điều kiện bất khả kháng	2	2	2	2	2	2	2
4.3	Kéo dài tiến độ do lỗi hoàn toàn của Chủ đầu tư hay của nhà thầu	-5	-5	-5	-5	-5	-5	-5
5.	Ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới, tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong xây dựng	8	8	8	8	8	8	8
5.1	Có áp dụng tiến bộ KHKT, công nghệ, vật liệu xây dựng mới mang lại hiệu quả cao	4	4	4	4	4	4	4
5.2	Có sáng kiến cải tiến trong thiết kế, thi công, quản lý nhằm nâng cao chất lượng công trình, rút ngắn thời gian thi công	4	4	4	4	4	4	4

TT	Tiêu chí đánh giá	Công trình dân dụng	Công trình công nghiệp	Công trình giao thông			Công trình NN và PTNT	Công trình hạ tầng KT
				Đường ô tô, đường S.bay	Cầu và cảng	Đường sắt		
6.	Đánh giá của người quản lý, sử dụng công trình và dư luận xã hội về chất lượng công trình	5	5	5	5	5	5	5
6.1	Được người quản lý, sử dụng hài lòng, đánh giá cao về chất lượng	3	3	3	3	3	3	3
6.2	Đạt các giải thưởng khác về kiến trúc, xây dựng	2	2	2	2	2	2	2

Ghi chú: Mức điểm trong bảng là điểm tối đa cho các tiêu chí đánh giá

Phụ lục 2
MẪU ĐĂNG KÝ THAM DỰ
GIẢI THƯỞNG QUỐC GIA VỀ CHẤT LƯỢNG
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

BẢN ĐĂNG KÝ THAM DỰ
GIẢI THƯỞNG QUỐC GIA VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY
DỰNG NĂM 20.....

1. Thông tin công trình xây dựng:
 - Tên công trình:
 - Quy mô, cấp công trình:
 - Địa điểm xây dựng:
 - Ngày khởi công xây dựng:
 - Ngày hoàn thành xây dựng đưa vào sử dụng:
 - Giá trị dự toán xây lắp:

2. Chủ đầu tư (hoặc đại diện có thẩm quyền của chủ đầu tư, Ban QLDA):
.....

3. Các nhà thầu chính tham gia xây dựng công trình:
 - Thiết kế xây dựng:
 - Thi công xây dựng:
 - Giám sát thi công xây dựng:
 - Tư vấn quản lý dự án:

4. Đơn vị đăng ký:
 - Tên người đại diện liên lạc:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại: Fax:

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
CỦA ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ
(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 3
MẪU ĐĂNG KÝ THAM DỰ
GIẢI THƯỞNG CÔNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO
(Kèm theo Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

BẢN ĐĂNG KÝ THAM DỰ
GIẢI THƯỞNG CÔNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO
NĂM 20.....

1. Thông tin công trình xây dựng:
 - Tên công trình:
 - Quy mô, cấp công trình:
 - Địa điểm xây dựng:
 - Ngày khởi công xây dựng:
 - Ngày hoàn thành xây dựng đưa vào sử dụng:
 - Giá trị dự toán xây lắp:

2. Chủ đầu tư (hoặc đại diện có thẩm quyền của chủ đầu tư, Ban QLDA):
.....

3. Các nhà thầu chính tham gia xây dựng công trình:
 - Thiết kế xây dựng:
 - Thi công xây dựng:
 - Giám sát thi công xây dựng:
 - Tư vấn quản lý dự án:

4. Đơn vị đăng ký:
 - Tên người đại diện liên lạc:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại: Fax:

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
CỦA ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ
(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 4
ĐĂNG KÝ THAM DỰ
KHEN THƯỞNG VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH CỦA ỦY BAN
NHÂN DÂN TỈNH

*(Kèm theo Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

BẢN ĐĂNG KÝ THAM DỰ
KHEN THƯỞNG VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
NĂM 20.....

1. Thông tin công trình xây dựng:
 - Tên công trình:
 - Quy mô, cấp công trình:
 - Địa điểm xây dựng:
 - Ngày khởi công xây dựng:
 - Ngày hoàn thành xây dựng đưa vào sử dụng:
 - Giá trị dự toán xây lắp:

2. Chủ đầu tư (hoặc đại diện có thẩm quyền của chủ đầu tư, Ban QLDA):
.....

3. Các nhà thầu chính tham gia xây dựng công trình:
 - Thiết kế xây dựng:
 - Thi công xây dựng:
 - Giám sát thi công xây dựng:
 - Tư vấn quản lý dự án:

4. Đơn vị đăng ký:
 - Tên người đại diện liên lạc:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại: Fax:

ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ
(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 5

(Kèm theo Quyết định số 10 /2014/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Tên đơn vị đăng ký CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... , ngày tháng năm 200

**BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
CHO TẬP THỂ, CÁ NHÂN**

1. Đơn vị/ cá nhân:

- Địa chỉ:

- Điện thoại/Fax:

2. Tên công trình/ sản phẩm thiết kế đã được khen thưởng:

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Hình thức đã khen thưởng	Đơn vị tham gia	Cá nhân tham gia
1					
2					
3					

3. Đề nghị hình thức khen thưởng.

- Đơn vị:

- Cá nhân:

Nơi nhận:

- BCD công trình xây dựng CLC Tỉnh;

- Lưu.

Thủ trưởng đơn vị

(ký tên, đóng dấu)